

Tôn giáo

# TÂM SỰ NGƯỜI CÔNG CHÍNH

(Mt 1,18-24)

(đọc trong ngày 18-12 mỗi năm và vào Chúa nhật IV Mùa vọng năm A)



## Văn bản Thánh Kinh:

*Sau đây là gốc tích Đức Giê-su Ki-tô:* bà Maria, Mẹ Người, đã thành hôn với ông Giu-se. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần. Ông Giu-se, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo. Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: “Này ông Giu-se, con cháu Đa-vít, đừng ngại đón Maria vợ ông về, vì người con bà cuu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai, và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giê-su, vì chính Người sẽ cứu dân mình khỏi tội lỗi của họ”. Tất cả sự việc này đã xảy ra, là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa đã phán qua miệng ngôn sứ: “Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta”. Khi tỉnh giấc, ông Giu-se làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà.

## Chú giải:

Nếu ai đã từng xem cuốn phim “Đức Giê-su thành Na-da-rét” của đạo diễn Franco Zeffirelli chắc còn nhớ phần cảnh thánh Giu-se nằm mơ thấy đức Maria bị ném đá chết vì tội “ngoại tình”. Nếu không thì cũng đã có lần được xem một vở kịch diễn lại bài Tin Mừng hôm nay, trong đó có cảnh thánh Giu-se khắc khoải, lo âu, dẫn vật trước sự kiện đức Maria mang thai mà ông chẳng biết nguyên do. Đó là những tình tiết lâm ly, bi đát, đầy kịch tính, làm khán thính giả bồi hồi xúc động, nhưng có lẽ không nằm trong nhãn

giới của tác giả Tin Mừng. Cái đó, theo các nhà chú giải hiện nay, là do cách dịch không đúng về một vài từ trong văn bản.

## 1. Khúc mắc tâm tư.

Lúc mở đầu bản văn bằng câu “Đây là gốc tích Đức Giê-su Ki-tô” và bằng chi tiết “Trước khi hai ông bà về chung sống, Maria đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần”, Mát-thêu muốn chứng minh cho độc giả Do Thái của mình thấy làm sao Đấng Cứu Thế sinh ra thiếu cha trần gian mà vẫn thuộc về dòng dõi Do Thái và con cháu Đa-vít được (trong lúc Lc 1,26-38 thì trình bày mầu nhiệm cứu mang đồng trình cho độc giả lương dân). Việc lạ lùng này, chắc hẳn đức Maria đã tỏ lộ cho người bạn đời yêu quý (bà chị họ Ê-li-sa-bét mà còn được biết nữa là, vả lại sứ thần đâu có cấm: x. Lc 1, 39-45).

Với hai lý do: cho ông chia sẻ niềm vui và vinh dự được chọn làm mẹ Con Đấng Tối Cao, hai là để thánh Giu-se khỏi nghĩ đồng dài, nhất là rồi đây đức Maria sẽ vắng nhà nhiều tháng. Thế nhưng việc tỏ lộ này đặt thánh Giu-se vào một hoàn cảnh khó xử.

Theo nhiều nhà chú giải Công giáo hiện đại, khi kết hôn với nhau, hai ông bà chắc dự tính sẽ có con với nhau một cách bình thường (Cựu Ước luôn cho hôn nhân là tốt đẹp và con cái là hồng ân cao cả, còn vô sinh vô hậu là tội nhục lớn lao) đồng thời cầu mong con họ sẽ được Thiên Chúa chọn làm Đấng Thiên Sai như bao mộng ước của mọi gia đình Do Thái thời đó. Thế nhưng, đang lúc chưa chung sống, đức Maria đã được sứ thần báo tin cho biết Thiên Chúa đã chọn bà làm mẹ Đấng Thiên Sai nhưng bà sẽ sinh con một cách nhiệm lạ -do quyền lực Chúa Thánh Thần- vì người con đó chính là Con Thiên Chúa. Đây là điều mà Cựu Ước cũng như hai ông bà không thể ngờ nổi!

Đứng trước mầu nhiệm cao cả này, thánh Giu-se đâm bản khoăn. Từ nay, Thiên Chúa đã can thiệp vào mối dây liên hệ của đôi bạn, đã sử dụng đức Maria như phương tiện để thực hiện kế hoạch lớn lao của Người. Từ nay đức Maria đã trở thành một vật thánh, thuộc quyền sở hữu của Đấng Tối Cao. Thánh Giu-se tự nghĩ mình không có quyền động đến nàng nữa. Và dù không động đến nhưng nếu tiếp tục chung sống trong một nhà, tới lúc con nàng sinh ra, chắc thiên hạ sẽ nói là con của đôi bạn. Để cho ai này lầm tưởng như thế là một sự bất công với Thiên Chúa vì hài nhi là con của Người. Công bố chuyện này cho thiên hạ ư? Ai mà tin nổi! Có dấu chứng nào? Vả lại Thiên Chúa đâu đã tỏ ý định hãy loan truyền cho bá tánh! Thế là thánh Giu-se dự tính ra đi, để Thiên Chúa đích thân giải quyết mọi chuyện... Ngài xử sự như bao người công chính trong Cựu Ước là run khiếp trước sự hiện diện của Đức Gia-vê (Mô-sê cởi giày trước bụi gai rực cháy, Isaia khiếp đảm trước sự xuất hiện của vị Thiên Chúa ba lần thánh), nên không dám đoạt lấy một thành quả bởi tay Người. Chính cách dịch mới: “Giu-se là người công chính và không muốn tiết lộ chuyện bà” hoàn toàn hỗ trợ cho lối giải thích vừa nói trên đây. (Từ Hy Lạp “deigmatissai” mà người ta thường dịch là “tổ giác, bêu nhục” thì theo hai giáo phụ

Origène và Eusèbe và một nhà chú giải hiện đại là linh mục dòng Tên Paul Jouon, không bao hàm ý nghĩa xấu mà chỉ có nghĩa là “tiết lộ, bày tỏ”).

## 2. Gỡ mối tơ vò.

“Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông”. Thiên Chúa cuối cùng đã can thiệp: “Này ông Giu-se, con cháu Đa-vít, đừng ngại đón Maria vợ ông về”. Đến đây, các nhà chú giải hiện nay đề nghị một cách dịch mới: “Vì vẫn biết người con bà cụ mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai, nhưng ông phải đặt tên con trẻ”. Từ “vẫn biết” nói lên một sự thật mà Giu-se đã rõ (nên đây không có vấn đề mặc khải màu nhiệm cụ mang đồng trinh). Maria sẽ sinh con “nhưng” thánh Giu-se sẽ đặt tên cho con trẻ: đặt tên (quyền của người cha) là thừa nhận kẻ được đặt tên như con của mình. Theo Do Thái, con đẻ hay con nuôi đều có giá trị như nhau trước pháp luật, nghĩa là con nuôi cũng hoàn toàn thuộc về dòng dõi cha nuôi với mọi quyền lợi và nghĩa vụ y như con đẻ. Cách giải quyết của Thiên Chúa thật tài tình: lợi dụng một điều khoản trong luật pháp Do Thái (con nuôi # con đẻ) (mà chắc Người đã xui khiến cho có), Thiên Chúa hoàn tất lời Thánh Kinh: Đấng Thiên Sai sẽ thuộc dòng dõi Đa-vít dù là con của một Trinh nữ, với Thiên Chúa là Cha.

Còn một lý do thực tế: cần phải tạm thời che giấu màu nhiệm Ngôi Hai nhập thể (khó chấp nhận khi chưa có ngôn hành xác quyết của Đức Giê-su) bằng cách để thiên hạ lầm tưởng Giu-se là cha đẻ của Người. Sự hiện diện của thánh Giu-se trong ngôi nhà Na-da-rét còn cần thiết để bảo vệ thanh danh Đức Trinh Nữ cũng như để chăm sóc nuôi dưỡng Ấu Chúa và Mẹ Người.

## 3. Lý do và mục đích việc Nhập thể.

Vừa là con Thiên Chúa, vừa là con loài người, Đức Giê-su quả đúng là Emmanuel. Hai bản tính trong một ngôi vị này khiến Người có thể đền tội xứng đáng, đầy đủ cho chúng ta và nhất là có thể thần hóa chúng ta, làm chúng ta nên con Thiên Chúa, thông phần bản tính Người: Thiên Chúa đã làm người, để biến chúng ta thành thần linh” (thánh Athanasios). (Tương tự chúng ta vì là vật chất và tinh thần nên có thể tinh thần hóa vật chất). Có thể bạn còn hoài nghi hay thấy vấn đề Thiên Chúa thông phần bản tính chúng ta có vẻ khó hiểu thì xin nghe câu chuyện sau đây:

“Thật vô lý khi tin rằng Thiên Chúa làm người”. Một cha gia đình kia nại lý do ấy để không đi dự thánh lễ đêm Giáng Sinh. Ông ở nhà một mình và đang chìm trong suy nghĩ đó, thì bỗng nghe có nhiều tiếng đập vào cửa sổ. Một đàn chim đang tìm hết cách vào ngôi nhà an toàn âm cúng, vì ngoài trời có đông tuyết, nhưng chúng bay lượn và đập vào cửa sổ uổng công... Ông ta nghĩ đến kho lúa, ở đó đàn chim có thể trú an toàn và có thóc ăn. Khoác chiếc áo len, ông chạy ra mở cửa kho lúa, đoạn cố sức gọi những con chim vào, nhưng chúng chỉ lượn quanh rồi trở lại đập đầu vào cửa sổ. Một ý tưởng chợt lóe

trong óc ông: “Nếu mình là một con chim như chúng, mình có thể hướng dẫn chúng tránh cơn dông tuyết dễ dàng”. Ngay lúc đó, tâm trí ông bừng sáng: chuyện Thiên Chúa làm người thật hữu lý: chỉ có một cách dẫn dắt nhân loại an toàn là Thiên Chúa phải trở nên một con người như chúng ta.

*Linh mục Phê-rô Phan Văn Lợi*

---

*Nguồn: Internet e-mail by Toma Thien chuyển*

*Đăng ngày Thứ Tư, December 17, 2015  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*